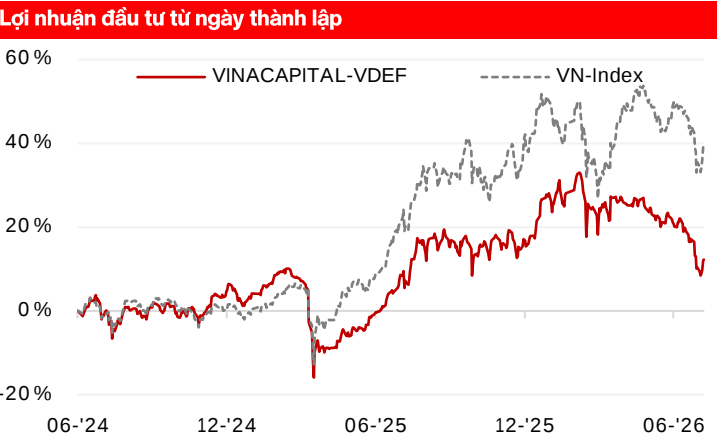


Ngày 31/07/2026

Quỹ tập trung tìm kiếm những cơ hội đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp ít được thị trường để ý đến và đang được định giá hấp dẫn. Quỹ theo đuổi chiến lược đầu tư chủ động với mức độ tập trung cao, ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ sở hữu mô hình kinh doanh có khả năng mở rộng, hoặc được kỳ vọng có bước đột phá, cùng các động lực đủ mạnh để mở ra dự định giá cao hơn cho cổ phiếu.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
LN tháng 07/2026 (%)	(7.3)	(6.7)
LN từ đầu năm 2026 (%)	(4.8)	(2.7)
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	5.7	16.7
LN từ ngày thành lập (%)	12.3	38.4

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn.
Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.



Danh mục đầu tư theo ngành		% Giá trị tài sản ròng (NAV)
Ngân hàng		36.5
Vật liệu		22.7
Tài chính khác		9.9
Công nghiệp		8.4
Tiêu dùng không thiết yếu		6.1
Bất động sản		4.4
Tiện ích		2.9
Tiêu dùng thiết yếu		2.8
Tiền mặt		6.2

Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% NAV
HDB	Ngân hàng	8.4
PHR	Vật liệu	7.6
HPG	Vật liệu	6.7
VCB	Ngân hàng	6.5
MBB	Ngân hàng	6.5
STB	Ngân hàng	4.7
CTG	Ngân hàng	4.6
DPR	Vật liệu	4.6
PVI	Tài chính khác	4.6
REE	Công nghiệp	3.7
TỔNG CỘNG		57.9

Classified: Public

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một tháng 7 đầy biến động khi VN-Index giảm 6,7%, mức giảm mạnh nhất kể từ đầu năm, kéo lợi nhuận lũy kế từ đầu năm chuyển sang -2,7%. Áp lực điều chỉnh diễn ra trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tiếp tục tăng kể từ đầu năm, làm giảm sức hấp dẫn tương đối của tài sản rủi ro. Bên cạnh đó, việc có một số doanh nghiệp bị điều tra vì vi phạm pháp luật đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư, khiến dòng tiền trở nên thận trọng hơn và gia tăng áp lực bán trên diện rộng. Thị trường chỉ bắt đầu phục hồi trong những phiên cuối tháng khi nhiều cổ phiếu giảm về vùng định giá hấp dẫn.

Thanh khoản thị trường suy giảm liên tục từ đầu năm. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trên cả ba sàn HOSE, HNX và UPCoM giảm từ khoảng 1,47 tỷ USD trong tháng 1 xuống còn 736 triệu USD trong tháng 7, phản ánh tâm lý thận trọng trong bối cảnh lãi suất tăng dần và thị trường chịu tác động bởi một số yếu tố bất định ngắn hạn. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng khoảng 453 triệu USD trong tháng, nâng tổng giá trị bán ròng lũy kế từ đầu năm lên khoảng 3,5 tỷ USD. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy khối ngoại có xu hướng quay lại mua ròng trong những giai đoạn thị trường điều chỉnh mạnh và định giá về vùng hấp dẫn.

Trái ngược với diễn biến của thị trường, nền tảng kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục duy trì tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,4% trong bảy tháng đầu năm, trong khi lĩnh vực chế biến chế tạo tăng 12%. Chỉ số PMI ngành sản xuất tăng từ 51,8 lên 52,9 điểm trong tháng 7, đánh dấu tháng mở rộng thứ 13 liên tiếp, với sản lượng, đơn hàng mới và đơn hàng xuất khẩu đều cải thiện trong khi áp lực chi phí đầu vào tiếp tục giảm. Những số liệu này cho thấy hoạt động sản xuất và xuất khẩu vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực.

Điểm sáng nổi bật nhất trong tháng đến từ kết quả kinh doanh quý II/2026 của các doanh nghiệp niêm yết. Theo thống kê của VinaCapital, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ của các doanh nghiệp trên HOSE tăng 46% so với cùng kỳ trong quý II và tăng khoảng 48% trong nửa đầu năm 2026. Đà tăng trưởng diễn ra trên diện rộng khi 11/12 nhóm ngành đạt tăng trưởng lợi nhuận dương trong sáu tháng đầu năm, trong đó 8/12 ngành tăng trên 20%, nổi bật như Vật liệu (+72%), Hàng tiêu dùng không thiết yếu (+55%), Hàng tiêu dùng nhanh (+44%) và Bảo hiểm (+21%). Việc tăng trưởng lợi nhuận lan tỏa sang nhiều nhóm ngành, thay vì tập trung ở một số ít doanh nghiệp, phản ánh sự cải thiện của nền kinh tế thực và nhu cầu tiêu dùng. Chúng tôi cho rằng đây là yếu tố tích cực nhất đối với thị trường hiện nay, bởi tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp vẫn là động lực quyết định xu hướng thị trường trong trung và dài hạn.

Sau đợt điều chỉnh vừa qua, định giá thị trường càng trở nên hấp dẫn hơn. Theo số liệu của quỹ, P/E dự phóng cho năm 2026 của VN-Index hiện chỉ ở mức 11,5 lần, và nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup, mức định giá chỉ còn khoảng 9,5 lần — vùng định giá rất thấp so với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết. Trong khi đó, nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao và các chính sách hỗ trợ đầu tư, tín dụng đang được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, việc Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi vào tháng 9/2026 sẽ là chất xúc tác quan trọng, giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư và thu hút thêm dòng vốn vào thị trường trong thời gian tới.

Ngày 31/07/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	8.7	11.5
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.5	1.9
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.7	16.2
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	3.0	1.8
Vòng quay danh mục từ ngày thành lập (%)	158.0	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.1	0.7
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.7	1.0
Số lượng cổ phiếu	26	403
(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)		

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	374.7
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	11,225.6
Ngày thành lập	6/24/2024
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0 %
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)	

Thông tin liên lạc	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Tầng 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam	
Bộ phận quan hệ đầu tư:	irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư

Trong tháng 7/2026, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VDEF giảm 7,3%. Lũy kế 7 tháng đầu năm, quỹ giảm 4,8%, trong khi VN-Index giảm 2,7%.

Mặc dù hiệu suất ngắn hạn của quỹ chịu ảnh hưởng từ diễn biến chung của thị trường, nền tảng cơ bản của các doanh nghiệp trong danh mục vẫn rất vững chắc. Tăng trưởng lợi nhuận ròng của các doanh nghiệp trong danh mục đạt 37,1% trong quý II và 34,1% trong nửa đầu năm 2026, phản ánh đà tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ của các doanh nghiệp mà quỹ đang nắm giữ.

Các khoản đầu tư lớn nhất trong danh mục đều ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận vượt trội trong nửa đầu năm, củng cố cho triển vọng của quỹ.

Trong nhóm ngân hàng – hiện là nhóm ngành có tỷ trọng lớn nhất trong danh mục – các ngân hàng trọng yếu trong danh mục đều đạt tăng trưởng lợi nhuận ròng trên 30% trong nửa đầu năm. VCB ghi nhận lợi nhuận ròng đạt 24.000 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ, nhờ biên lãi ròng (NIM) mở rộng và một khoản thu nhập từ đánh giá lại tài sản. CTG đạt lợi nhuận ròng 20.657 tỷ đồng, tăng 37%, được dẫn dắt bởi tăng trưởng thu nhập lãi thuần và thu nhập ngoài lãi. HDB ghi nhận lợi nhuận ròng 10.325 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, nhờ tăng trưởng tín dụng cao của ngân hàng mẹ đạt 18% – cao hơn đáng kể so với mức trung bình toàn hệ thống – cùng với NIM cải thiện, chi phí dự phòng giảm và đóng góp lớn hơn từ các công ty con.

Trong nhóm khu công nghiệp và cao su tự nhiên, PHR ghi nhận lợi nhuận ròng nửa đầu năm đạt 643 tỷ đồng, tăng 245% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ khoản thu nhập từ tiền đền bù đất và hỗ trợ bàn giao đất tại các khu công nghiệp VSIP III và Bắc Tân Uyên 1. Nếu loại trừ các khoản thu nhập từ đất khu công nghiệp, lợi nhuận ròng từ hoạt động kinh doanh truyền thống vẫn tăng 31% so với cùng kỳ, nhờ giá bán mù cao su tăng và biên lợi nhuận các mảng được cải thiện. Dự kiến PHR tiếp tục ghi nhận lợi nhuận cao trong 6 tháng cuối năm. Ở ngành thép, HPG cũng ghi nhận nửa đầu năm khả quan với lợi nhuận ròng cốt lõi đạt 11.538 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ. Kết quả này được hỗ trợ bởi sản lượng tiêu thụ thép đạt 7,2 triệu tấn (tăng 29%), trong đó sản lượng thép cuộn cán nóng (HRC) tăng 57%, giúp thị phần HRC của HPG mở rộng lên 40% nhờ nhà máy Dung Quất 2 nâng công suất và các biện pháp phòng vệ thương mại đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc.

Nhìn về phía trước, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng của quỹ. Sau đợt điều chỉnh vừa qua, danh mục của VINACAPITAL-VDEF hiện đang được giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 chỉ khoảng 8,7 lần và P/B chỉ 1,5 lần, thấp hơn đáng kể so với mức 11,5 lần và 1,9 lần của VN-Index. Mức định giá hấp dẫn này, kết hợp với nền tảng lợi nhuận vững chắc của các doanh nghiệp trong danh mục, sẽ tạo dư địa tăng trưởng đáng kể cho quỹ trong thời gian tới.

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	năm
2024						-1.3 %	1.0 %	0.9 %	0.7 %	-1.2 %	0.9 %	4.0 %	4.9 %
2025	-0.8 %	5.0 %	-3.8 %	-13.3 %	4.4 %	5.5 %	6.4 %	9.9 %	-2.0 %	0.3 %	0.2 %	2.0 %	12.4 %
2026	8.7 %	3.7 %	-5.6 %	-0.3 %	-2.1 %	-1.2 %	-7.3 %						-4.8 %